

QUY ĐỊNH
NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG TÀI LIỆU Ô SƠ CẤP

(Ban hành theo Quyết định số 492 ./ĐTQHR/KHKT-HTQT/QĐ

Ngày 06 tháng 8 năm 2007)

Nhằm đảm bảo chất lượng công tác điều tra thu thập số liệu ô sơ cấp (ÔSC) Chu kỳ IV, giai đoạn 2006 – 2010, Viện Điều tra Quy hoạch rừng hướng dẫn nội dung kiểm tra đánh giá chất lượng tài liệu điều tra ngoại nghiệp như sau:

I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1 Tổ chức thực hiện kiểm tra

(1) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc viện phải chịu trách nhiệm về chất lượng thu thập tài liệu các ÔSC do đơn vị mình thực hiện.

(2) Các đơn vị phải bố trí nhân lực và tổ chức việc điều tra thu thập số liệu, kiểm tra nghiệm thu thành quả ngoại nghiệp nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng tài liệu và tiến độ thực hiện theo kế hoạch Viện giao.

(3) Khi thực hiện kiểm tra, đơn vị được kiểm tra phải cử ít nhất 2 thành viên đã điều tra thu thập số liệu tại mỗi ÔSC được chọn. Các thành viên này có nhiệm vụ lập lại việc thu thập số liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

(4) Viện chỉ tiến hành kiểm tra nghiệm thu khi các đơn vị đã hoàn tất các thủ tục tự kiểm tra đánh giá chất lượng theo những nội dung quy định trong văn bản này.

2 Hình thức kiểm tra

Công tác kiểm tra được thực hiện dưới hai hình thức sau đây:

2.1 Kiểm tra chỉ đạo

(1) Mục đích kiểm tra chỉ đạo nhằm phát hiện, uốn nắn và khắc phục kịp thời những sai sót, vướng mắc trong quá trình điều tra thu thập số liệu của đơn vị.

(2) Công tác kiểm tra chỉ đạo do kỹ thuật các cấp (đoàn, phân viện) của đơn vị tổ chức thường xuyên trong suốt thời gian điều tra ngoại nghiệp. Trong trường hợp cần thiết, Viện sẽ tổ chức kiểm tra chỉ đạo tại các đơn vị.

2.2 Kiểm tra nghiệm thu

(1) Mục đích kiểm tra: Nhằm đánh giá nghiệm thu chất lượng toàn bộ công trình trước khi đưa tài liệu vào xử lý tính toán. Đây là cơ sở để Viện đánh giá chất lượng thành quả hàng năm của đơn vị.

(2) Công tác kiểm tra nghiệm thu được thực hiện ở cấp Phân viện và cấp Viện. Kiểm tra nghiệm thu cấp Phân viện được tiến hành sau khi đơn vị đã hoàn thành khâu điều tra ngoại nghiệp. Phân viện phải báo cáo kết quả kiểm tra nghiệm thu về Viện bằng văn bản (kèm theo ảnh chụp đoàn kiểm tra nghiệm thu cấp Phân viện tại tất cả các ÔSC đã kiểm tra). Viện chỉ kiểm tra nghiệm thu sau khi đơn vị đã hoàn thành việc nghiệm thu cấp Phân viện với kết quả đánh giá tài liệu đạt yêu cầu.

II PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1 Phương pháp kiểm tra

Phương pháp kiểm tra về cơ bản sẽ được tiến hành theo cách rút mẫu ngẫu nhiên theo các tỉnh hoặc theo các nhóm điều tra. Tùy theo hình thức kiểm tra và khối lượng thực hiện hàng năm của đơn vị theo kế hoạch Viện giao, dung lượng kiểm tra được vận dụng như sau:

(1) Đối với kiểm tra chỉ đạo:

Đối với công tác kiểm tra chỉ đạo, Viện không quy định cụ thể tỷ lệ rút mẫu. Tùy thuộc vào trình độ, năng lực điều tra viên của nhóm thực hiện thu thập tài liệu mà cấp kiểm tra sẽ quyết định khối lượng, nội dung kiểm tra cho phù hợp.

(2) Đối với kiểm tra nghiệm thu:

- Cấp Phân viện kiểm tra 15 - 20% số ÔSC do đơn vị thực hiện.
- Cấp Viện kiểm tra từ 5 - 10% số ÔSC của đơn vị cấp Phân viện.

2 Nội dung kiểm tra và các chỉ tiêu đánh giá

Việc kiểm tra và đánh giá chất lượng tài liệu được căn cứ theo các nội dung quy định trong Biện pháp Kỹ thuật điều tra ÔSC Chu kỳ IV (ban hành theo Quyết định số 67/ĐTQHR/TCHC-QĐ Ngày 05/03/2007 của Viện Điều tra Quy hoạch rừng).

2.1 Kiểm tra tài liệu trong phòng

Trước khi kiểm tra ngoài thực địa, cần thực hiện việc kiểm tra tài liệu trong phòng đối với toàn bộ các ÔSC được rút mẫu theo các nội dung sau:

(1) Số lượng các loại tài liệu thành quả và cách ghi chép phải tuân thủ theo nội dung quy định tại phần Phụ lục - Biện pháp Kỹ thuật điều tra ÔSC Chu kỳ IV.

(2) Đối với bản đồ ÔSC, để kiểm tra chỉ đạo và kiểm tra nghiệm thu tài liệu ngoài nghiệp chỉ yêu cầu sử dụng bản đồ ngoài nghiệp ÔSC CKIV và bản đồ ÔSC CKIII (bản đồ ÔSC CKIII dùng để đối chiếu, có thể dùng bản photo copy).

2.2 Kiểm tra thực địa

2.2.1 Kiểm tra việc xác định vị trí tâm ÔSC

(1) Trường hợp xác định được vị trí tâm ÔSC Chu kỳ III và điều tra lập lại ÔSC Chu kỳ IV tại vị trí đã xác định. Việc xác định vị trí tâm ÔSC CK IV được xem là đạt yêu cầu phải đáp ứng được tất cả các điều kiện dưới đây:

- Nhóm điều tra phải chỉ ra được dấu vết cho phép xác định vị trí tâm ÔSC CKIII tại thực địa (tìm được dấu vết như mốc tâm ÔSC hoặc giải đo đếm của Chu kỳ III).

- Vị trí tâm ÔSC CK IV tại thực địa có tọa độ sai khác so với tọa độ ghi trong hồ sơ ÔSC CKIV $\leq 30m$.

- Vị trí tâm ÔSC CK IV tại thực địa có tọa độ sai khác so với tọa độ ghi trong hồ sơ ÔSC CKIII $\leq 250m$.

(2) Trường hợp không thể xác định được vị trí tâm ÔSC CKIII (do không tìm được mốc tâm ô hoặc giải đo đếm cũ) hoặc tìm được vị trí tâm ÔSC Chu kỳ III

nhưng vị trí đó có tọa độ sai khác so với tọa độ ghi trong hồ sơ ÔSC CKIII > 250m, phải làm lại ÔSC. Vị trí tâm ÔSC Chu kỳ IV được lấy theo tọa độ ÔSC đã ghi trong hồ sơ ÔSC Chu kỳ III. Việc xác định vị trí tâm ÔSC được xem là đạt yêu cầu nếu vị trí tâm ÔSC CK IV tại thực địa có tọa độ sai khác so với tọa độ ghi trong hồ sơ ÔSC CKIV \leq 30m.

2.2.2 Kiểm tra việc thiết lập giải đo đếm và các ô đo đếm

(1) Mốc A phải đúng quy cách đã quy định. Các mốc còn lại kích thước không được sai khác quá 20% so với quy định.

(2) Các đường dẫn, tuyến khoan lô, cạnh ô đo đếm không được sai quá 1/100 về cự ly, sai số về góc đo không quá 5 độ.

(3) Hai giải đo đếm không được sai quy định.

(4) Đường phát các giải đo đếm, các tuyến điều tra trong ÔSC phải rõ ràng, đảm bảo đúng quy định.

2.2.3 Kiểm tra việc khoan lô và phân loại trạng thái

(1) Xác định tên các loại đất loại rừng không được sai so với quy định.

(2) Cự li ranh giới ghi chép trên phiếu mô tả đoạn so với kết quả kiểm tra thực địa không được sai quá 10m.

(3) Diện tích của từng lô do tổ/nhóm điều tra khoan vẽ so với kết quả kiểm tra phải đảm bảo sai số \leq 10%.

2.2.4 Kiểm tra việc thu thập số liệu trong ô đo đếm

Trong mỗi ÔSC, chọn 2 trạng thái có chứa nhiều ô đo đếm nhất (chỉ chọn trạng thái có chứa ít nhất từ 3 ô đo đếm trở lên), rút ngẫu nhiên 1 ô đo đếm/1 trạng thái để kiểm tra việc thu thập số liệu cho từng trạng thái theo các nội dung ở bảng dưới đây.

TT	Nội dung đánh giá (cho từng trạng thái)	Chỉ tiêu đánh giá	Sai số cho phép
(1)	Đối với cây gỗ lớn ($D_{1,3} \geq 6\text{cm}$)		
	- Sai số về số cây	Số cây có trong ô	$\leq 5\%$
	- Sai số về tên cây	Số cây xác định tên sai	$\leq 10\%$
	- Sai số về phẩm chất cây	Số cây xác định phẩm chất sai	$\leq 5\%$
	- Sai số về đường kính bình quân (DBq)		
	+ Ô có DBq các cây đo đếm $\leq 16\text{cm}$	DBq ô đo đếm	$\leq 1\text{cm}$
	+ Ô có DBq các cây đo đếm $> 16\text{cm}$	DBq ô đo đếm	$\leq 2\text{cm}$
	- Sai số về chiều cao bình quân		
	+ Chiều cao vút ngọn (H_{VNBq})	H_{VNBq} ô đo đếm	$\leq 10\%$
	+ Chiều cao dưới cành (H_{DCBq})	H_{DCBq} ô đo đếm	$\leq 10\%$
(2)	Đối với cây tre nứa		
	- Sai số về số cây	Số cây có trong ô	$\leq 10\%$
	- Sai số về tên cây	Số cây xác định tên sai	0%

	- Sai số về đường kính bình quân (Dbq)	Dbq ô đo đếm theo loài cây	≤ 10%
	- Sai số về chiều cao bình quân (Hbq)	Hbq ô đo đếm theo loài cây	≤ 10%
(3)	Đối với cây tái sinh (D1,3 < 6cm)		
	- Sai số về số cây	Số cây có trong ô	≤ 10%
	- Sai số về tên cây	Số cây xác định tên sai	≤ 20%

2.2.5 Kiểm tra các nội dung thu thập khác

(1) Điều tra đặc sản (mục D, phiếu TN3): Việc thu thập và ghi chép thông tin về đặc sản không được sai so với quy định.

(2) Điều tra dân sinh kinh tế xã hội (phiếu TN2):

- Số liệu dân sinh kinh tế xã hội phải có dấu xác nhận của UBND xã chứa ÔSC.
- Số liệu từ mục 1 đến mục 7, mục 9,10, 11 của phiếu TN2 không được sai. Các chỉ tiêu tính toán ở mục 8 sai số ≤ 10%.

(3) Điều tra đất (mục A, phiếu TN3): Các nhân tố yêu cầu phải ghi số cụ thể không được sai quá 10%. Các nhân tố ghi chép về định tính như thành phần cơ giới, tỷ lệ đa lần,... khi mô tả cho từng nhân tố không được sai khác quá 1 cấp.

III. ĐÁNH GIÁ TÀI LIỆU

(1) Tài liệu đạt yêu cầu khi tất cả các nội dung kiểm tra phải đạt sai số cho phép theo các quy định tại mục II.

(2) Nếu bất kỳ một trong những nội dung kiểm tra không đạt sai số cho phép hoặc không được chấp nhận, sẽ phải rút thêm mẫu để kiểm tra theo nguyên tắc như sau:

- Đối với kiểm tra việc thu thập số liệu trong ô đo đếm: Chọn thêm 1 ô đo đếm cùng trạng thái so với ô đo đếm chưa đạt yêu cầu để kiểm tra lại toàn bộ nội dung thu thập trong ô đo đếm đó theo nội dung đã trình bày ở mục II-2.2.4.

- Đối với các nội dung khác: Chọn thêm 1 ÔSC khác (do nhóm điều tra đó thực hiện) để kiểm tra lại nội dung chưa đạt yêu cầu.

- Nếu nội dung kiểm tra trong mẫu rút thêm đạt yêu cầu thì tài liệu được chấp nhận, nhưng phải sửa chữa hoặc đo đếm lại nội dung này trong mẫu kiểm tra chính thức.

- Nếu nội dung kiểm tra trong mẫu rút thêm không đạt yêu cầu thì bắt buộc phải tiến hành làm lại nội dung đó trên tất cả ÔSC (do nhóm điều tra đó thực hiện) trong năm kế hoạch.

(3) Sau khi các nhóm điều tra đi ngoại nghiệp thu thập bổ sung hoặc làm lại các nội dung cần chỉnh sửa, Phân viện phải tiến hành kiểm tra nghiệm thu kết quả chỉnh sửa và báo cáo kết quả về Viện bằng văn bản (kèm theo ảnh chụp nhóm điều tra tại các ÔSC làm lại và ảnh chụp đoàn kiểm tra nghiệm thu tại tất cả các ÔSC kiểm tra lại).

(4) Đối với mỗi nhóm điều tra phải đi ngoại nghiệp thu thập bổ sung hoặc làm lại ÔSC, phải kiểm tra ít nhất 1 ÔSC của nhóm đó theo tất cả các nội dung cần chỉnh sửa như hướng dẫn đã trình bày ở mục II.

(5) Dựa trên kết quả kiểm tra nghiệm thu cấp Viện và báo cáo kiểm tra nghiệm thu kết quả chỉnh sửa của Phân viện, Viện sẽ xem xét và quyết định có cần đi kiểm tra nghiệm thu lại kết quả điều tra ngoại nghiệp của Phân viện hay không.

Trên đây quy định một số nội dung chủ yếu trong việc kiểm tra đánh giá chất lượng thu thập tài liệu ngoại nghiệp ÔSC Chu kỳ IV. Nhận được văn bản này, Viện yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành.

Nơi nhận:

- Phòng KHKT, KH, TV
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện
- Lưu văn thư

VIỆN ĐIỀU TRA QUY HOẠCH RỪNG

Viện trưởng

(đã ký)

NGÔ ÚT